

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày: 15/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái.

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L - sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Trần Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và Cố ý gây thương tích”. Năm 1999 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt 07 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2021, chuyển tạm giam ngày 04/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. Trần Anh T - sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Đinh Thị Kh; vợ Bùi Thị T (đã ly hôn) chưa có con; tiền án: Tại Bản án số 13 ngày 26/04/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Bình Bình xử phạt Trần Anh T 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, án phí hình sự sơ thẩm

200.000đồng. Đến ngày 15/01/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong tiền án phí; tiền sự: không; Lịch sử bản thân: Ngày 06/4/1999 UBND tỉnh Ninh Bình Quyết định đưa Trần Anh T vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Ngày 01/7/2010 UBND huyện Nho Quan Quyết định đưa Trần Anh T vào trung tâm cai nghiện thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2021, chuyển tạm giam ngày 04/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L là người nghiện ma túy; Khoảng 07 giờ ngày 25/6/2021 L đi xe ô tô khách từ nhà đi đến tỉnh Nam Định tìm mua ma túy đá về bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực “*Cầu non nước*” thuộc địa phận tỉnh Nam Định, L xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp 01 người nam giới không quen biết đứng ở bên đường. Lê Văn L đi lại gần người nam giới và hỏi: “*Anh có ma túy bán không, bán cho em hai triệu ma túy đá*”, người nam giới đồng ý trả lời: “*Có*”. L đưa cho người nam giới số tiền 2.000.000đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho L 01 túi ni lông màu trắng, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng. L xác định đúng là ma túy đá nên cầm lấy bỏ vào trong túi quần bên phải của mình rồi bắt xe khách đi về nhà.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 25/6/2021, khi Lê Văn L đang ở nhà thì Trần Anh T sinh năm 1983 là người cùng thôn với L và cũng là người nghiện ma túy, đi đến nhà gặp L và hỏi: “*Để cho em năm trăm*”, mục đích T muốn hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy đá, L hiểu ý T nên đồng ý trả lời: “*Ừ*”. Trần Anh T đưa cho L số tiền 500.000đồng, L cầm tiền và lấy ra chiếc túi ni lông màu trắng ở trong túi quần phía trước bên phải của mình đang mặc rồi lấy một phần chất dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông bỏ vào 01 đoạn ống nhựa màu trắng sau đó gắn kín hai đầu rồi đưa chiếc ống nhựa trên cho T.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Nho Quan phối hợp với Công an xã Đồng Phong đi vào nhà Lê Văn L để tiến hành triệu tập làm việc thì thấy L và T đang ngồi tại vị trí bàn uống nước kê tại phòng khách nhà L đồng thời phát hiện ngay lúc này L vừa đưa cho T 01 đoạn ống nhựa màu trắng nên đã yêu cầu L và T ngồi yên tại chỗ để kiểm tra. Lúc này Lê Văn L đã tự giác giao nộp từ trên tay trái của mình 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và số tiền 500.000đồng. Đồng thời Tổ công tác đã thu giữ trên tay phải của Trần Anh T 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Lê Văn L khai nhận, túi ni lông vừa giao nộp là túi ma túy Đá của L cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời, số tiền 500.000đồng là tiền của T vừa đưa

cho L để mua ma túy Đá. Trần Anh T khai nhận 01 đoạn ống nhựa bị Tổ công tác thu giữ là ống ma túy Đá mà T vừa mua được của L với giá tiền 500.000đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ của Lê Văn L: 01 túi ni lông màu trắng KT(7,5x4,2)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật (ký hiệu A1); số tiền 500.000đồng được niêm phong vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật (ký hiệu A2); 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.400.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, lắp sim số 0912.034.513 được niêm phong vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật (ký hiệu A4); Thu giữ của Trần Anh T 01 đoạn ống nhựa màu trắng KT(4x1,8)cm được gắn kín hai đầu bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được niêm phong vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật (ký hiệu A3); 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 180.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp 02 sim (sim 1, số: 0354.396.922 và sim 2, số: 0917.090.983) được niêm phong vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật (ký hiệu A5);

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn L, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tại kết sắt nhãn hiệu Việt - Hàn đặt tại phòng khách phía bên trái, giáp tường nhà hướng từ cửa vào số tiền 76.100.000đồng; Thu giữ tại trên mặt bàn gỗ màu nâu đặt tại giữa phòng ngủ, giáp bờ tường bên trái hướng từ cửa phòng ngủ vào: 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có dán chữ Max.500g d=0,01g, KT(13x11)cm; 20 vỏ túi ni lông nhỏ màu trắng KT(8,5x5)cm; 01 ống nhựa màu trắng KT(6,5x1,8)cm một đầu dán kín, một đầu cắt chéo; 50 ống nhựa màu trắng KT(22x1)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh màu trắng KT(50x0,5)cm; 01 kéo kim loại KT(21x10,5)cm, cán cầm được bọc nhựa màu vàng đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, KT(16x5,5)cm, có nắp nhựa màu vàng, trên nắp nhựa có gắn 01 cóong thủy tinh màu trắng, KT(12,6x5,2)cm, một đầu hình phễu và gắn 01 ống nhựa màu hồng xanh, KT(68x0,5)cm.

Tại bản kết luận giám định số 523/KLGD-PC09-MT ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 thu giữ của Lê Văn L có khối lượng 1,6057 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Anh T ký hiệu M2 có khối lượng 0,6958 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT- VKS ngày 14/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Văn L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Anh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

- Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/6/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000đồng (số tiền Lê Văn L bán ma túy cho Trần Anh T).

Trả lại cho Lê Văn L số tiền 22.800.000đồng (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án) (trong đó gồm tiền thu giữ trong ví da của bị cáo là 3.400.000đồng và thu khi khám xét khẩn cấp 19.400.000đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng cùng sim điện thoại số 0912.034.513, 01 ví da màu nâu.

Trả lại cho Trần Anh T số tiền 180.000đồng, 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp 02 sim (sim 1, số: 0354.396.922 và sim 2, số: 0917.090.983).

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn L; 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có dán chữ Max.500g d=0,01g, KT(13x11)cm; 20 vỏ túi ni lông nhỏ màu trắng KT(8,5x5)cm; 01 ống nhựa màu trắng KT(6,5x1,8)cm một đầu dán kín, một đầu cắt chéo; 50 ống nhựa màu trắng KT(22x1)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh màu trắng KT(50x0,5)cm; 01 kéo kim loại KT(21x10,5)cm, cán cầm được bọc nhựa màu vàng đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (*gồm: 01 chai nhựa màu trắng, KT(16x5,5)cm, có nắp nhựa màu vàng, trên nắp nhựa có gắn 01 cóong thủy tinh màu trắng, KT(12,6x5,2)cm, một đầu hình phễu và gắn 01 ống nhựa màu hồng xanh, KT(68x0,5)cm*) thu giữ của thu giữ của Lê Văn L; 01 phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Anh T; 01 vỏ phong bì (ký hiệu A2); 1,5467 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M1) cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, được niêm phong trong phong bì "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*" có ghi số 523/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 0,6518 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M2), cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, được niêm phong trong phong bì "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*" có ghi số 523/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/6/2021 tại nhà Lê Văn L ở thôn Phong Lai 1, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Lê Văn L có hành vi bán trái phép 01 ống Methamphetamine có khối lượng 0,6958 gam cho Trần Anh T và L còn cất giấu trái phép 01 túi Methamphetamine có khối lượng 1,6057 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Trần Anh T có hành vi cất giấu trái phép 01 ống Methamphetamine vừa mua được của Lê Văn L có khối lượng 0,6958 gam nhằm mục đích sử dụng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự thì: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy "*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn L, phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn L có hoàn cảnh khó khăn, bố đẻ là người có

công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Anh T đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo. Hội xét xử thấy tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Trong vụ án: bị cáo Lê Văn L là người bán ma túy cho Trần Anh T nên tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm hơn bị cáo Trần Anh T. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội. Bị cáo Lê Văn L phạm tội có tính chất tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 22.800.000đồng (trong đó gồm tiền thu giữ trong ví da của bị cáo là 3.400.000đồng và thu khi khám xét khẩn cấp 19.400.000đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng cùng sim điện thoại số 0912.034.513, 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo Lê Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 180.000đồng, 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp 02 sim (sim 1, số: 0354.396.922 và sim 2, số: 0917.090.983) thu giữ của Trần Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 1,5467 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M1); 0,6518 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M2) là chất nhà nước cấm lưu hành; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ma túy, 01 phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn L; 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có dán chữ Max.500g d=0,01g, KT(13x11)cm; 20 vỏ túi ni lông nhỏ màu trắng KT(8,5x5)cm; 01 ống nhựa màu trắng KT(6,5x1,8)cm một đầu dán kín, một đầu cắt chéo; 50 ống nhựa màu trắng KT(22x1)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh màu trắng KT(50x0,5)cm; 01 kéo kim loại KT(21x10,5)cm, cán cầm được bọc nhựa màu vàng đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, KT(16x5,5)cm, có nắp nhựa màu vàng, trên nắp nhựa có gắn 01 công thủy tinh màu trắng, KT(12,6x5,2)cm, một đầu hình phễu và gắn 01 ống nhựa màu hồng xanh, KT(68x0,5)cm) thu giữ của thu giữ

của Lê Văn L; 01 phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Anh T; 01 vỏ phong bì (ký hiệu A2) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Quá trình điều tra Cơ qua Cảnh sát điều tra có thu giữ của Lê Văn L tổng số tiền 80.000.000đồng trong tổng số tiền trên có 56.700.000đồng là tài sản hợp pháp của ông Lê Xuân T (bố của L) không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã trả lại số tiền 56.700.000đồng cho ông T là có căn cứ.

[7] Trong vụ án có người đã bán ma túy cho bị cáo Lê Văn L đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 25/6/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Trần Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/6/2021.

6. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

6.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

6.2. Trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 22.800.000đồng (Hai hai triệu, tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng cùng sim điện thoại số 0912.034.513, 01 ví da màu nâu. Trả lại cho bị cáo Trần Anh T số tiền 180.000đồng, 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp 02 sim (sim 1, số: 0354.396.922 và sim 2, số: 0917.090.983).

6.3. Tịch thu tiêu hủy 1,5467 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M1); 0,6518 gam Methamphetamine (mẫu gửi giám định ký hiệu M2) cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ma túy, 01 phong bì niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Văn L; 01 cân điện tử màu trắng, mặt sau có dán chữ Max.500g d=0,01g, KT(13x11)cm; 20 vỏ túi ni lông nhỏ màu trắng KT(8,5x5)cm; 01 ống nhựa màu trắng KT(6,5x1,8)cm một đầu dán kín, một đầu

cắt chéo; 50 ống nhựa màu trắng KT(22x1)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh màu trắng KT(50x0,5)cm; 01 kéo kim loại KT(21x10,5)cm, cán cầm được bọc nhựa màu vàng đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu trắng, KT(16x5,5)cm, có nắp nhựa màu vàng, trên nắp nhựa có gắn 01 công thủy tinh màu trắng, KT(12,6x5,2)cm, một đầu hình phễu và gắn 01 ống nhựa màu hồng xanh, KT(68x0,5)cm) thu giữ của thu giữ của Lê Văn L; 01 phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Anh T; 01 vỏ phong bì (ký hiệu A2).

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo giấy ủy nhiệm chi và biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn L, Trần Anh T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án ND, VKSND tỉnh NB.
- VKSND- Huyện NQ.
- Bị cáo;
- THA- CA.Huyện NQ.
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Anh T